|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025* |

**BÁO** **CÁO**

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Kết luận số 155-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trên cơ sở Báo cáo số 618/BC-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh mục và nội dung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới ngay trong năm 2025 nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Bộ Tài chính đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự án Luật, kết quả cụ thể như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

*a) Mục đích:*

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Luật với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các định hướng lớn của Đảng về xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Xác định rõ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn cho việc xây dựng Luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của các chính sách được đề xuất trong dự thảo Luật.

*b) Yêu cầu rà soát:*

- Việc rà soát phải được thực hiện một cách toàn diện, khách quan, kỹ lưỡng và có hệ thống đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có nội dung liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc trưng mua, trưng dụng tài sản.

- Bảo đảm xác định rõ các nội dung còn phù hợp, các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp hoặc thiếu quy định, từ đó làm rõ sự cần thiết ban hành dự thảo Luật và định hướng hoàn thiện các chính sách.

- Việc rà soát phải gắn với thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định hiện hành, bảo đảm phản ánh đúng thực trạng, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, từ đó làm cơ sở cho việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp.

- Kết quả rà soát được tổng hợp đầy đủ, rõ ràng, có phân tích, đánh giá và kiến nghị cụ thể đối với từng nhóm vấn đề, phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng Luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

*a) Phạm vi rà soát:* Rà soát toàn diện các nội dung có liên quan đến trưng mua, trưng dụng tài sản thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.

*b) Nội dung rà soát*

- Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng;

- Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật;

- Tính tương thích với điều ước quốc tế.

*c) Đối tượng rà soát*

- Các chủ trương, đường lối của Đảng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội,...)

- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là các cam kết liên quan đến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến dự thảo Luật**

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản đã thể chế đầy đủ, đúng đắn và đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được thể hiện tại các Văn bản của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cụ thể:

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”.

- Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, trùng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế… theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động tích cực sửa đổi, hoàn thiện*;”.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 trong đó lưu ý: “*Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. ... Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao..*.”; “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn*.”

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu đẩy mạnh bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản của khu vực kinh tế tư nhân, thực hiện rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, giảm thiểu rủi ro pháp lý.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/1/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã nêu rõ: “*Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Bảo đảm tính kịp thời của việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội*”.

- Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã yêu cầu: “tiếp tục khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp”; “tiếp tục rà soát, ban hành theo thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các dự án luật, nghị quyết, nghị định, thông tư có liên quan đến phân cấp, phân quyền”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

- Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: “Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát”; “Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó, tập trung rà soát, sớm sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư…”.

- Tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 đã yêu cầu phải rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật. Từ các chủ trương, định hướng của Đảng, ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm cho thấy việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là những nhiệm vụ hết sức quan trọng, cấp bách hàng đầu của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, để thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên của Đảng, đòi hỏi phải khẩn trương sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản để phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống chính trị sau khi sắp xếp tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với Hiến pháp năm 2013 và các Luật có liên quan được ban hành trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay.

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật**

Trong quá trình xây dựng chính sách, đơn vị soạn thảo đã tiến hành rà soát Hiến pháp năm 2013, 08 luật liên quan đến trưng mua, trưng dụng tài sản. Việc rà soát nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phát hiện những điểm chồng chéo, mâu thuẫn hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, từ đó làm cơ sở đề xuất điều chỉnh, gồm:

- Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, được sửa đổi, bổ sung năm 2024, năm 2025.

- Luật Đất đai năm 2024.

- Luật Quốc phòng năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025.

- Luật An ninh quốc gia năm 2004.

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.

- Luật Phòng thủ dân sự năm 2023.

Các nội dung rà soát cụ thể liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và dự kiến hướng xử lý trong dự án Luật được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật:**

Qua rà soát, các điều ước quốc tế có nguyên tắc liên quan đến trưng mua, trưng dụng tài sản gồm:

- Thỏa thuận khung về các lĩnh vực đầu tư của ASEAN quy định về trưng thu tài sản và đền bù như sau: (1) Điều kiện cho việc trưng thu hoặc một biện pháp tương đương là (i) để sử dụng công cộng vì lợi ích chung (ii) theo các quy trình được pháp luật quy định (iii) trên cơ sở không phân biệt đối xử, và (iv) có đền bù; (2) Bồi thường sẽ tương ứng với giá thị trường của các khoản đầu tư bị ảnh hưởng, nếu biện pháp tước quyền sở hữu được công bố công khai và được chuyển nhượng tự do tại nước sở tại; (3) Việc đền bù sẽ được giải quyết và chi trả mà không có những trì hoãn vô lý.

- Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp của Ngân hàng Thế giới quy định về trưng thu tài sản như sau: *“Dưới đây là bốn điều kiện cho phép một quốc gia trưng thu toàn phần hoặc một phần một hoạt động đầu tư tư nhân của nước ngoài trên lãnh thổ của mình hoặc tiến hành các biện pháp có ảnh hưởng tương tự:*

*Thực hiện phù hợp với những thủ tục pháp lý thích hợp*

*Đảm bảo thực hiện những mục đích công cộng*

*Không phân biệt đối xử về quốc tịch và*

*Bao gồm việc chi trả những đền bù hợp lý*

*Việc bồi thường phải dựa trên “giá thị trường công bằng” của tài sản bị trưng thu như giá trị được xác định ngay trước thời điểm trưng thu diễn ra hoặc trước thời điểm quyết định trưng thu tài sản được công bố công khai...”.*

- Hiệp định “Trung tâm Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID)”: Theo Hiệp định, một nhà đầu tư nước ngoài của một quốc gia thành viên Hiệp định có thể kiện một quốc gia thành viên khác trước ICSID nếu quốc gia đó tịch thu tài sản của nhà đầu tư đó theo cách phân biệt đối xử hoặc tịch thu tài sản mà không có sự bồi thường theo điều 25(2).

- Hiệp định Sở hữu trí tuệ (TRIPS) quy định về Li-xăng bắt buộc là khi một Chính phủ cho phép một ai khác sử dụng các sản phẩm hoặc một quy trình đã được cấp bằng sáng chế mà không có sự đồng ý của người sở hữu bằng sáng chế đó. Điều 31 của TRIPS quy định một số điều kiện đối với việc cấp Li-xăng bắt buộc và bồi thường cho người sở hữu bằng sáng chế như sau: (i) Thông thường cá nhân hoặc công ty xin được cấp phép sử dụng tài sản trí tuệ phải có những nỗ lực để đàm phán nhằm đạt được một giấy phép tự nguyện với chủ sở hữu bằng sáng chế theo điều kiện thương mại phù hợp. Chỉ nếu việc đàm phán đó thất bại thì một li-xăng bắt buộc mới có thể được cung cấp, và (ii) cho dù khi một li-xăng bắt buộc đã được cấp, chủ sở hữu bằng sáng chế vẫn phải được hưởng bồi thường; “người có quyền sở hữu phải được trả đền bù đầy đủ tùy từng vụ việc, có tính đến giá trị kinh tế của giấy phép đó.

Qua rà soát, các quy định tại dự thảo Luật đã bảo đảm phù hợp với các Điều ước quốc tế có liên quan.

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, QLCS (06b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Bùi Văn Khắng** |

**Phụ lục**

**BẢNG RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTC ngày /8/2025 của Bộ Tài chính)*

| **STT** | **Quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan** | **Quy định tại văn bản hiện hành (**Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008) | **Đề xuất, kiến nghị** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Hiến pháp năm 2013**:  “Điều 32.  3. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, **tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai**, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường.” | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Trưng mua tài* *sản* là việc Nhà nước mua tài sản của tổ chức (không bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân), cá nhân, hộ gia đình thông qua quyết định hành chính trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia.  2. *Trưng dụng tài sản* là việc Nhà nước sử dụng có thời hạn tài sản của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thông qua quyết định hành chính trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia. | Bổ sung thêm trường hợp trưng mua, trưng dụng tài sản để phù hợp với Hiến pháp năm 2013. |
| **2** | **Luật Quốc phòng năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025:**  **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  9. Tình trạng chiến tranh là trạng thái xã hội đặc biệt của đất nước được tuyên bố từ khi Tổ quốc bị xâm lược cho đến khi hành vi xâm lược đó được chấm dứt trên thực tế.  10. Tình trạng khẩn cấp về quốc phòng là trạng thái xã hội của đất nước khi có nguy cơ trực tiếp bị xâm lược hoặc đã xảy ra hành vi xâm lược hoặc bạo loạn có vũ trang nhưng chưa đến mức tuyên bố tình trạng chiến tranh.  **Điều 21. Thiết quân luật**  1. Thiết quân luật là biện pháp quản lý nhà nước đặc biệt có thời hạn do Quân đội thực hiện.  2. Khi an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở một hoặc một số địa phương bị xâm phạm nghiêm trọng tới mức chính quyền ở đó không còn kiểm soát được tình hình thì Chủ tịch nước ra lệnh thiết quân luật theo đề nghị của Chính phủ.  5. Trong thời gian thiết quân luật, việc quản lý nhà nước tại địa phương thiết quân luật được giao cho đơn vị quân đội thực hiện. Người chỉ huy đơn vị quân đội được giao quản lý địa phương thiết quân luật có quyền ra lệnh áp dụng các biện pháp đặc biệt quy định tại khoản 6 Điều này và các biện pháp cần thiết khác để thực hiện lệnh thiết quân luật và chịu trách nhiệm về việc áp dụng các biện pháp đó. ***Người chỉ huy đơn vị quân đội được giao quản lý địa phương cấp tỉnh thiết quân luật được quyền trưng mua, trưng dụng tài sản. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản thực hiện theo quy định của Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản****.*”  **Điều 31. Bảo đảm tài sản phục vụ quốc phòng**  1. Tài sản phục vụ quốc phòng là tài sản công do Nhà nước thống nhất quản lý và bảo đảm bao gồm:  b) Tài sản trưng mua, trưng dụng, huy động và tài sản khác được Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức, địa phương quản lý phục vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật.” | **Điều 5. Điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản**  Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản mà các biện pháp huy động khác không thực hiện được, thuộc một trong các trường hợp sau đây:  1. Khi đất nước trong tình trạng chiến tranh hoặc trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về tình trạng khẩn cấp;  2. Khi an ninh quốc gia có nguy cơ bị đe doạ theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia;  3. Khi mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia có khả năng bị xâm phạm hoặc cần được tăng cường bảo vệ theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về an ninh quốc gia;  4. Khi phải đối phó với nguy cơ hoặc để khắc phục thảm hoạ do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên diện rộng hoặc nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.  **Điều 14. Thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản**  1. Thủ tướng Chính phủ quyết định trưng mua tài sản quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này.  2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng mua tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Luật này.  3. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không được uỷ quyền hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản.  **Điều 24. Thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản**  1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng dụng tài sản quy định tại Điều 23 của Luật này.  2. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này không được phân cấp thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản. | - Bổ sung điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản trong trường hợp thực hiện thiết quân luật theo quy định của pháp luật về quốc phòng.  - Bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản theo quy định của các luật khác. |
| **3** | **Luật An ninh quốc gia năm 2004**  **Điều 22. Các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia**  1. Các cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm:  a) Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh vệ Công an nhân dân;  b) Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị bảo vệ an ninh quân đội, tình báo Quân đội nhân dân;  c) Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực biên giới trên đất liền và khu vực biên giới trên biển.  **Điều 24. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia**  1. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia được quyền:  e) Trưng dụng theo quy định của pháp luật phương tiện thông tin, phương tiện giao thông, phương tiện khác và người đang sử dụng, điều khiển phương tiện đó trong trường hợp cấp bách để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra; | **Điều 24. Thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản**  1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng dụng tài sản quy định tại Điều 23 của Luật này.  2. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này không được phân cấp thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản. | Bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản theo quy định của các luật khác. |
| **4** | **Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013:**  **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  3. *Phòng, chống thiên tai*là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động ***phòng ngừa, ứng phó và khắc phục*** hậu quả thiên tai.  **Điều 29. Hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó thiên tai**  1. Hoạt động tìm kiếm và cứu nạn người gặp nguy hiểm tại khu vực có thiên tai xảy ra bao gồm:  c) Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc ***trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn***; | **Điều 5. Điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản**  Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản mà các biện pháp huy động khác không thực hiện được, thuộc một trong các trường hợp sau đây:  1. Khi đất nước trong tình trạng chiến tranh hoặc trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về tình trạng khẩn cấp;  2. Khi an ninh quốc gia có nguy cơ bị đe doạ theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia;  3. Khi mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia có khả năng bị xâm phạm hoặc cần được tăng cường bảo vệ theo quy định của pháp luật về quốc phòng và pháp luật về an ninh quốc gia;  4. Khi phải ***đối phó*** với nguy cơ hoặc để ***khắc phục*** ***thảm họa*** do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên diện rộng hoặc nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước. | - Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện trưng mua, trưng dụng để phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự. |
| **5** | **Luật Phòng thủ dân sự năm 2023:**  **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Phòng thủ dân sự* là bộ phận của phòng thủ đất nước, bao gồm các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.  2. *Sự cố* là tình huống bất thường do thiên tai, dịch bệnh, con người, hậu quả chiến tranh gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại về người, tài sản, môi trường.  3. *Thảm họa* là biến động do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên quy mô rộng hoặc do con người, hậu quả chiến tranh gây ra làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường,  **Điều 39. Nguồn lực cho phòng thủ dân sự**  3. Tài sản phục vụ phòng thủ dân sự do Nhà nước thống nhất quản lý bao gồm:  b) Tài sản trưng mua, trưng dụng, huy động và tài sản khác được Nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý phục vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.  **Điều 7. Cấp độ phòng thủ dân sự**  1. Cấp độ phòng thủ dân sự là sự phân định mức độ áp dụng các biện pháp của các cấp chính quyền trong phạm vi quản lý để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, làm cơ sở xác định trách nhiệm, biện pháp, nguồn lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng thủ dân sự.  2. Căn cứ xác định cấp độ phòng thủ dân sự bao gồm:  a) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng và hậu quả có thể xảy ra của sự cố, thảm họa;  b) Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, dân cư, đặc điểm tình hình quốc phòng, an ninh của địa bàn chịu ảnh hưởng của sự cố, thảm họa;  c) Diễn biến, mức độ gây thiệt hại và thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra;  d) Khả năng ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa của chính quyền địa phương và lực lượng phòng thủ dân sự.  3. Cấp độ phòng thủ dân sự được quy định như sau:  a) Phòng thủ dân sự cấp độ 1 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trọng phạm vi địa bàn cấp huyện, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của lực lượng chuyên trách và chính quyền địa phương cấp xã;  b) Phòng thủ dân sự cấp độ 2 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp huyện;  c) Phòng thủ dân sự cấp độ 3 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp tỉnh. |
| **6** | **Luật Đất đai năm 2024:**  **Điều 90. Trưng dụng đất**  1. Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai.  2. Quyết định trưng dụng đất phải được thể hiện bằng văn bản và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm ban hành.  Trường hợp khẩn cấp không thể ra quyết định bằng văn bản thì người có thẩm quyền được quyết định trưng dụng đất bằng lời nói và có hiệu lực thi hành ngay; người có thẩm quyền quyết định trưng dụng phải viết giấy xác nhận việc quyết định trưng dụng đất tại thời điểm trưng dụng và trao cho người có đất trưng dụng. Chậm nhất là 48 giờ kể từ thời điểm quyết định trưng dụng đất bằng lời nói, cơ quan của người đã quyết định trưng dụng đất bằng lời nói có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản việc trưng dụng đất và gửi cho người có đất trưng dụng.  3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền quyết định trưng dụng đất, quyết định gia hạn trưng dụng đất. Người có thẩm quyền quyết định trưng dụng đất, quyết định gia hạn trưng dụng đất không được ủy quyền.  4. Thời hạn trưng dụng đất là không quá 30 ngày kể từ khi quyết định trưng dụng đất có hiệu lực thi hành. Trường hợp hết thời hạn trưng dụng đất mà mục đích của việc trưng dụng chưa hoàn thành thì được gia hạn nhưng không quá 30 ngày. Quyết định gia hạn trưng dụng đất phải được thể hiện bằng văn bản và gửi cho người có đất trưng dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trưng dụng trước khi kết thúc thời hạn trưng dụng.  Trường hợp trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp thì thời hạn trưng dụng được tính từ ngày ra quyết định đến không quá 30 ngày kể từ ngày bãi bỏ tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.  5. Người có đất trưng dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trưng dụng phải chấp hành quyết định trưng dụng đất. Trường hợp quyết định trưng dụng đất đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có đất trưng dụng không chấp hành thì người quyết định trưng dụng đất ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất trưng dụng tổ chức cưỡng chế thi hành.  6. Người có thẩm quyền trưng dụng đất có trách nhiệm giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng đất trưng dụng đúng mục đích, hiệu quả; hoàn trả đất khi hết thời hạn trưng dụng; bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng đất gây ra.  7. Việc bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng đất gây ra thực hiện theo quy định sau đây:  a) Trường hợp đất trưng dụng bị hủy hoại thì việc bồi thường được thực hiện bằng tiền theo giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường tại thời điểm thanh toán;  b) Trường hợp thu nhập bị thiệt hại do việc trưng dụng đất trực tiếp gây ra thì mức bồi thường được xác định căn cứ vào mức thiệt hại thu nhập thực tế tính từ ngày giao đất trưng dụng đến ngày hoàn trả đất trưng dụng được ghi trong quyết định hoàn trả đất trưng dụng. Mức thiệt hại thu nhập thực tế phải phù hợp với thu nhập do đất trưng dụng mang lại trong điều kiện bình thường trước thời điểm trưng dụng đất;  c) Trường hợp tài sản bị thiệt hại do việc trưng dụng đất trực tiếp gây ra thì mức bồi thường thiệt hại được xác định theo giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường tại thời điểm thanh toán;  d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất trưng dụng thành lập Hội đồng để xác định mức bồi thường thiệt hại do thực hiện trưng dụng đất gây ra trên cơ sở văn bản kê khai của người sử dụng đất và hồ sơ địa chính. Căn cứ vào mức bồi thường thiệt hại do Hội đồng xác định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức bồi thường;  đ) Tiền bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng đất gây ra được ngân sách nhà nước chi trả một lần, trực tiếp cho người có đất trưng dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trưng dụng trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hoàn trả đất.  8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 23. Tài sản thuộc đối tượng trưng dụng**  1. Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất.  2. Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, thông tin liên lạc và phương tiện kỹ thuật khác. | Bãi bỏ đối tượng trưng dụng là “đất” tại Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản để thực hiện thống nhất theo pháp luật về đất đai. |